



# VIỆN THỔ NHƯỠNG NÔNG HÓA

## BÁO CÁO THAM DỰ HỘI NGHỊ

### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI

**MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG VIỆC LỰA CHỌN, XÂY DỰNG, NHẬN RỘNG MÔ HÌNH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO VÀ CHỐNG TÁI NGHÈO BỀN VỮNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MÔNG VÀ DAO TẠI CÁC HUYỆN KHU VỰC NÚI ĐẤT – BÀI HỌC TỪ DỰ ÁN Ở XÃ BẢN PÉO, HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

1

**Nhóm tác giả: Nguyễn Viết Hiệp, Đàm Thế Chiến, Ngô Văn Giới**  
**Báo cáo viên: Nguyễn Viết Hiệp**

Thái Nguyên – 6/2014

# ĐẶT VẤN ĐỀ



❖ Người Dao, dân số khoảng 800 nghìn người, thường sống ở lưng chừng núi, nơi ở phân tán, hoạt động sản xuất chủ yếu là ruộng bậc thang

❖ Người Mông, dân số khoảng 1.100 nghìn người, thường sống trên núi cao, hoạt động sản xuất chủ yếu là nương

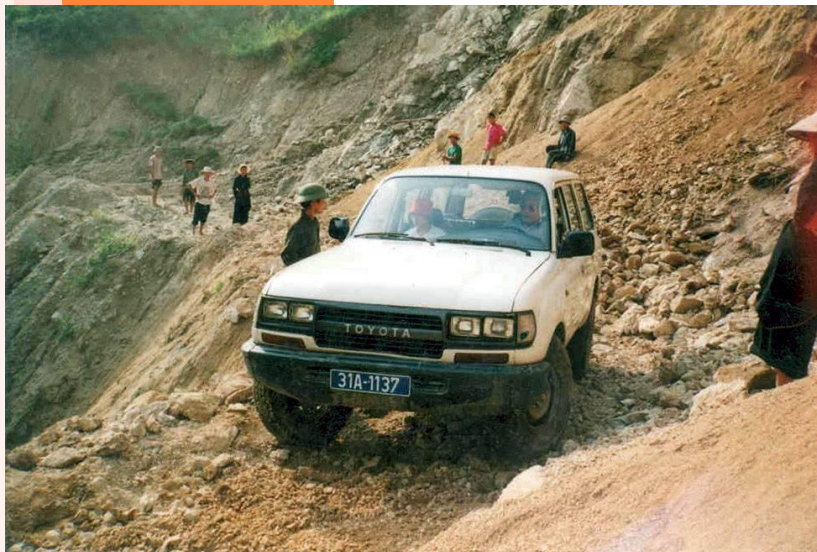
❖ Đây là 2 nhóm tộc người sinh sống trong những vùng xung yếu về an ninh và quốc phòng của đất nước. Ổn định cuộc sống cho họ đồng nghĩa với việc tạo ra sự bền vững về chính trị, ổn định về xã hội

# ĐẶT VẤN ĐỀ

- ❖ Dự án “Xây dựng mô hình canh tác bền vững trên đất dốc tại xã Bản Páo, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang” được thực hiện từ năm 2000 – 2002 với mục tiêu đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp đến đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào Mông và Dao sống tại các huyện khu vực núi đất của tỉnh Hà Giang. Thông qua các mô hình trình diễn trong dự án, là cơ sở để người dân các dân tộc áp dụng theo.
- ❖ Sau khi dự án chính kết thúc, được sự tài trợ của chương trình VietCanSOL, dự án phụ được kéo dài thêm trong thời gian 2003 – 2005. VietCanSOL cũng đã hỗ trợ một phần kinh phí nhằm đánh giá, theo dõi kết quả của hậu dự án đến thời điểm 2013 nhằm rút ra được những bài học trong quá trình lựa chọn, triển khai, nhân rộng dự án.
- ❖ Hy vọng rằng, thông qua 1 dự án có thời gian thực hiện, theo dõi trên 10 năm, sẽ có nhiều bài học kinh nghiệm được rút ra

# ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

## 1. Địa điểm nghiên cứu



❖ Xã Bản Péo: Nằm ở phía Đông - Nam huyện Hoàng Su Phì (1 huyện vùng cao núi đất), tỉnh Hà Giang (tỉnh miền núi phía Bắc của Việt Nam, giáp Trung Quốc).

❖ Hoạt động chính là sản xuất nông lâm nghiệp, cơ sở hạ tầng rất thấp, tập quán, phương thức canh tác lạc hậu, 1 vụ/ năm, và là một trong những điểm nóng về di dân tự do của huyện trước đây.

❖ Toàn xã có 3 dân tộc: Hmông, Dao, Tày, sống ở 4 thôn bản: Bản Péo, Nậm Dịch, Thành Công và Kết Thành.

# ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

## 2. Phương pháp thực hiện



❖ Đưa giống mới có phẩm chất tốt, thích ứng với địa phương vào cơ cấu giống cây trồng và vật nuôi.

❖ Tạo đường băng chống xói mòn, cây che phủ đất, bón phân hợp lý cho các giống địa phương, phòng trừ sâu bệnh, tiêm phòng dịch, làm chuồng trại, kỹ thuật tách đàn ong, quay mật bằng thùng chuyên dụng....

❖ Tập huấn kỹ thuật: Theo phương thức cầm tay chỉ việc, tập huấn tại chỗ

❖ Phương pháp xây dựng mô hình: ONFARM

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 1. Một số kết quả tóm tắt về xây dựng mô hình ở xã Bản Páo



### Mô hình trồng cây lâm nghiệp (Sa mộc)

- Hướng dẫn kỹ thuật làm giàu vốn rừng, thiết kế khoanh nuôi rừng đầu nguồn trong mô hình là 20 ha. Cung cấp 5 vạn cây giống sa mộc cho 100 hộ (50 hộ dân tộc Mông và 50 hộ dân tộc Dao). Hỗ trợ bán phần (hỗ trợ tiền giống, kỹ thuật chăm sóc) cho 27 hộ dân tộc Mông gieo ươm thành công 45 kg giống sa mộc bản địa (tỷ lệ sống đạt 92%). Hiện nay, Sa Mộc bắt đầu cho thu hoạch.



### Mô hình trồng, khai thác lâm sản ngoài gỗ

- Năm 2001, hỗ trợ mô hình trồng thảo quả, sa nhân dưới tán rừng cho 40 hộ gia đình. Năm 2004, hỗ trợ cho 17 hộ dân tộc Mông nhân giống Sa Mộc, 21 hộ nhân giống Sa nhân.

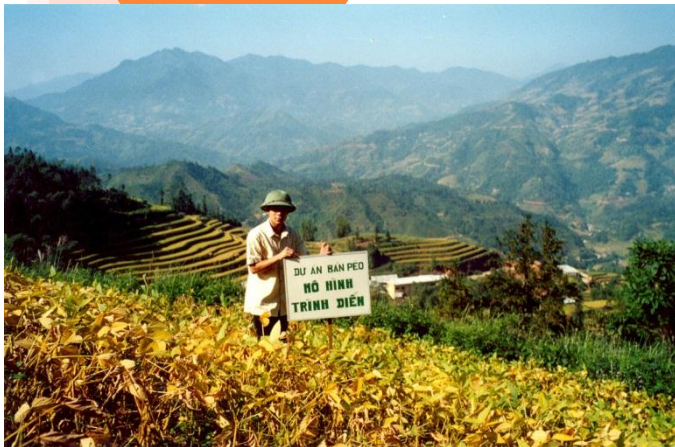
# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 1. Một số kết quả tóm tắt về xây dựng mô hình ở xã Bản Páo



**Mô hình trồng thâm canh ngô xuân hè và tăng vụ đậu tương hè thu trên đất nương rẫy**

- Đưa giống ngô mới CP-DK999 và kỹ thuật canh tác đã được đưa vào với 90 hộ tham gia, năng suất đạt 52,6 tạ/ha (ngoài mô hình 31,1 tạ/ha).
- Năm 2001, đưa giống mới DT 99 cho 82 hộ tham gia, năng suất đạt trên 10 tạ/ha (đối chứng: 5 tạ/ha). Các năm sau diện tích tăng lên 34 – 40 ha/năm.



**Mô hình thâm canh lúa cạn trên đất nương rẫy**

- Trong 2 năm đầu tiên, dự án đưa giống lúa cạn mới LN 931 (quy mô 8 ha, mỗi năm 4 ha), tập huấn cho 80 hộ không có nhu cầu sử dụng giống mới. LN 931, năng suất 20,7 tạ/ha. Giống địa phương (lúa MỘ) 12 tạ/ha

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 1. Một số kết quả tóm tắt về xây dựng mô hình ở xã Bản Páo



**Mô hình trồng thâm canh, tăng vụ đậu tương xuân trên đất ruộng bậc thang 1 vụ**

- Năm 2001, dự án đã triển khai được 2 ha đậu tương xuân bằng giống TBKT AK06 với 34 hộ tham gia. Vụ xuân 2002, dự án đã tiến hành triển 13,5 ha (15% diện tích được trồng 2 vụ).

**Mô hình thâm canh lúa trên đất ruộng bậc thang 1 vụ**



- Pha 1, dự án hỗ trợ xây dựng 20 ha, 222 lượt hộ tham gia, mô hình thâm canh lúa trên đất ruộng bậc thang, giống ShanƯu 63.
- Năm 2004, 2005, hỗ trợ thêm 1.135 kg giống lúa ShanƯu 63 cho người dân địa phương.



# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 1. Một số kết quả tóm tắt về xây dựng mô hình ở xã Bản Páo



**Mô hình trồng thâm canh, tăng vụ đậu tương xuân trên đất ruộng bậc thang 1 vụ**

- Năm 2001, dự án đã triển khai được 2 ha đậu tương xuân bằng giống TBKT AK06 với 34 hộ tham gia. Vụ xuân 2002, dự án đã tiến hành triển 13,5 ha (15% diện tích được trồng 2 vụ).

**Mô hình thâm canh lúa trên đất ruộng bậc thang 1 vụ**



- Pha 1, dự án hỗ trợ xây dựng 20 ha, 222 lượt hộ tham gia, mô hình thâm canh lúa trên đất ruộng bậc thang, giống ShanƯu 63.
- Năm 2004, 2005, hỗ trợ thêm 1.135 kg giống lúa ShanƯu 63 cho người dân địa phương.

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 1. Một số kết quả tóm tắt về xây dựng mô hình ở xã Bản Páo



**Mô hình trồng cỏ chăn nuôi, thú y và hỗ trợ nuôi bò (sinh sản, lấy thịt và sức kéo)**

- Trong pha 1 của dự án, tiến hành cung cấp 01 tủ thuốc thú y cho trung tâm xã và 04 túi thuốc thú y cho 4 khuyến nông thôn bản. Có 146 hộ tham gia mô hình phòng dịch.
- Cung cấp 1.000 kg cỏ giống Stiria và TD580 để nhân giống cho toàn vùng, cỏ phát triển tốt có khả năng thích nghi. Đến năm 2005, cung cấp thêm cỏ voi, cỏ Watemala...
- Năm 2004, dự án hỗ trợ một phần nhỏ tiền mua bò giống sinh sản, bò nuôi lấy thịt và bò cho sức kéo... ngoài ra còn tổ chức 3 lớp tập huấn kỹ thuật về chăm sóc bò sinh sản, bò lấy thịt và bò cho sức kéo.

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 1. Một số kết quả tóm tắt về xây dựng mô hình ở xã Bản Páo



### Mô hình nuôi cá chép vàng tại ruộng

- Năm 2004, 2005, dự án đã tổ chức tập huấn kỹ thuật nuôi cá này cho 112 hộ gia đình. Năm 2007, sản lượng các chép nuôi tại ruộng được bán trực tiếp đã lên tới 5,4 tấn

### Mô hình trồng mới, cải tạo, thâm canh chè Shan tuyết

- Dự án đã tiến hành tập huấn kỹ thuật và xây dựng 10 ha mô hình trình diễn về kỹ thuật bón phân, tỉa đốn, trồng cây che phủ đất và băng chống xói mòn. Vì vậy năng suất chè tươi đạt 1.122 kg/ha (năng suất ngoài mô hình là 658 kg/ha)



# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 1. Một số kết quả tóm tắt về xây dựng mô hình ở xã Bản Páo



### Mô hình chăn nuôi ong

- Dự án đã cấp 40 đàn ong giống và 01 thùng quay mật thủ công bằng inox cho địa phương. Năm 2005, Bản Páo phát triển được 188 tổ ong, với lượng mật trung bình của một tổ là 06 lít/năm



### Mô hình chăn nuôi vịt

- Bước đầu, dự án đã cấp 1.240 con vịt (740 con vịt giống chuyên trứng Khakicampbell) cho 86 hộ tham gia mô hình cùng với máng ăn, thức ăn và thuốc phòng dịch bệnh ban đầu. Cho đến nay đàn vịt đã ổn định, thích nghi dần với điều kiện địa phương.

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 2. Sự phù hợp của các mô hình đối với từng nhóm hộ theo dân tộc tại dự án Bản Páo

Stt	Tên mô hình	Khả năng phù hợp theo nhóm	
		Dân tộc Mông	Dân tộc Dao
1	Mô hình trồng cây lâm nghiệp (Sa mộc)	xxx	-
2	Mô hình trồng, khai thác lâm sản ngoài gỗ	xxx	x
3	Mô hình trồng thâm canh ngô luân hè và tăng vụ đậu tương hè thu trên đất nương rẫy	xxx	x

Ghi chú: \*\*\*: Rất phù hợp; \*\*: Phù hợp; \*: Ít phù hợp; - Không phù hợp

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 2. Sự phù hợp của các mô hình đối với từng nhóm hộ theo dân tộc tại dự án Bản Páo

Stt	Tên mô hình	Khả năng phù hợp theo nhóm	
		Dân tộc Mông	Dân tộc Dao
4	Mô hình thâm canh lúa cạn trên đất nương rẫy	xxx	x
5	Mô hình thâm canh lúa trên đất ruộng bậc thang 1 vụ	xx	xxx
6	Mô hình trồng thâm canh, tăng vụ đậu tương xuân trên đất ruộng bậc thang 1 vụ	-	xxx

Ghi chú: \*\*\*: Rất phù hợp; \*\*: Phù hợp; \*: Ít phù hợp; - Không phù hợp

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 2. Sự phù hợp của các mô hình đối với từng nhóm hộ theo dân tộc tại dự án Bản Páo

Stt	Tên mô hình	Khả năng phù hợp theo nhóm	
		Dân tộc Mông	Dân tộc Dao
7	Mô hình trồng cỏ chăn nuôi, thú y và hỗ trợ nuôi bò (sinh sản, lấy thịt và sức kéo)	x	xx
8	Mô hình nuôi cá chép vàng tại ruộng bậc thang	x	xxx
9	Mô hình trồng mới, cải tạo, thâm canh chè Shan tuyết	-	xx

Ghi chú: \*\*\*: Rất phù hợp; \*\*: Phù hợp; \*: Ít phù hợp; - Không phù hợp

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 2. Sự phù hợp của các mô hình đối với từng nhóm hộ theo dân tộc tại dự án Bản Páo

Stt	Tên mô hình	Khả năng phù hợp theo nhóm	
		Dân tộc Mông	Dân tộc Dao
10	Mô hình chăn nuôi ong	xxx	xx
11	Mô hình chăn nuôi vịt	-	xx

Ghi chú: \*\*\*: Rất phù hợp; \*\*: Phù hợp; \*: Ít phù hợp; - Không phù hợp



# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 3. Các bài học rút ra từ dự án trong vấn đề lựa chọn, xây dựng, nhân rộng mô hình

- ❖ Khi lựa chọn các hộ tham gia xây dựng mô hình cần phải chú ý đến đặc điểm phân bố, cư trú, tập quán sản xuất của người địa phương, tránh trường hợp chọn hộ dàn trải.
- ❖ Đặc biệt cần nhắc việc đưa các giống mới vào hệ thống canh tác của người Mông khi mới bắt đầu xây dựng mô hình, có chăng chỉ nên dừng ở lại vấn đề phổ biến kỹ thuật chăm sóc, bón phân cho chính những cây trồng bản địa mà người dân địa phương đang trồng. Điều đó vừa đảm bảo thành công của mô hình vừa góp phần bảo tồn nguồn gen bản địa tại địa phương.
- ❖ Việc hỗ trợ nhân rộng mô hình chỉ được tiến hành sau khi có quá trình tự đánh giá của người dân vùng xây dựng mô hình. Tránh hiện tượng nhân rộng mô hình ồ ạt, không đạt hiệu quả cao.

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 3. Các bài học rút ra từ dự án trong vấn đề lựa chọn, xây dựng, nhân rộng mô hình

- ❖ Phải lồng ghép được các dự án, các chương trình phát triển của các tổ chức, cá nhân... với nhau như thế sẽ phát huy tối đa hiệu quả của các dự án.
- ❖ Mở các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật ngắn hạn theo kiểu “cầm tay, chỉ việc” tại điểm thực hiện dự án cho lực lượng lao động chính và người ra quyết định trong gia đình. Với người Mông, nên gắn với giới nữ, với người Dao chú ý đến cả đối tượng nam giới.
- ❖ Trong giai đoạn đầu thực hiện dự án có thể có các hình thức hỗ trợ toàn phần như: giống, phân bón. Việc hỗ trợ bán phần (kéo dài khoảng 2 - 3 năm sau đó) sẽ được thực hiện ngay sau khi khẳng định được hiệu quả mô hình. Tránh trường hợp “cho không và không cho nữa”.

# KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 3. Các bài học rút ra từ dự án trong vấn đề lựa chọn, xây dựng, nhân rộng mô hình

- ❖ Hỗ trợ thành lập các tổ – nhóm – câu lạc bộ làm kinh tế. Thông qua các hoạt động của câu lạc bộ này trao đổi và học hỏi những kinh nghiệm lẫn nhau hay cách thức làm kinh tế có hiệu quả ở những địa phương khác. Các hộ có thể đưa ra những vấn đề khó khăn gặp phải khi trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm,... từ đó hội có thể giúp đỡ về kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ gia súc, gia cầm tránh khỏi dịch bệnh cũng như cho vay với lãi suất thấp một phần kinh phí để các hộ làm kinh tế.
- ❖ Để xây dựng, nhân rộng mô hình đối với 2 nhóm dân tộc này cần chú ý đến vai trò của các cấp hội, đoàn thể tại địa phương, đặc biệt là 3 cấp hội: Phụ nữ, Cựu Chiến binh và Đoàn Thanh niên. Trong đó, hội phụ nữ có vai trò quan trọng nhất

# KẾT LUẬN

1. Thành công của dự án: Dự án Bản Páo được coi là 1 dự án khá thành công. Khi dự án rút đi người dân vẫn tiếp tục duy trì và nhân rộng được ra toàn xã cũng như các xã bên cạnh đối với những mô hình có hiệu quả.
2. Tính phù hợp của các mô hình: Trong điều kiện vùng cao, núi đất ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, hầu hết các mô hình phù hợp cho nhóm hộ đồng bào dân tộc Mông là các mô hình gắn với rừng, nương rẫy, chỉ có một số ít là gắn với ruộng bậc thang trong khi đấy, mô hình phù hợp cho nhóm đồng bào dân tộc Dao là các mô hình gắn với ruộng bậc thang, chăn nuôi gần gia đình.

# KẾT LUẬN

3. Các bài học kinh nghiệm: Lựa chọn hộ: Phải căn cứ vào đặc điểm phân bố cư trú của người dân tộc bản địa, tránh lựa chọn hình thức, bổ đều; Giống mới: Cần nhắc việc đưa các giống mới vào hệ thống canh tác của người Mông khi mới bắt đầu xây dựng mô hình. Nên sử dụng giống cũ của họ có kết hợp với biện pháp canh tác; Nhân rộng mô hình: Chỉ tiến hành sau khi có quá trình tự đánh giá của người dân vùng xây dựng mô hình. Quá trình nhân rộng mô hình nên lồng ghép với các dự án khác nếu có; Tập huấn: Phải gắn với đối tượng chính về lao động và chủ trong gia đình. Với người Mông chú ý đến giới nữ, với người Dao chú ý đến giới nam; Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ toàn phần ở pha 1 của dự án và hỗ trợ bán phần trong pha 2 của dự án; Vai trò cấp hội, đoàn thể: Chú ý đến vai trò của hội phụ nữ, hội cựu chiến binh và đoàn thanh niên trong hoạt động xây dựng, tuyên truyền, nhân rộng dự án.



**XIN CHÂN THÀNH  
CẢM ƠN !**

